

TIENG-DAN

Nước mà còn mất
thành suy không
phải tại một hai
người mà tại đại đa
số. Ai cũng có gánh
vác cả.

(Âm Bằng)

LA VOIX DU PEUPLE
Mỗi tuần xuất bản hai kỳ thứ tư và thứ bảy

BẢO QUẢN
Đường Đông-Ba, Huế
Giấy thép nói số 33
Giấy thép: **TIẾNG-DÂN - Huế**
Hộp thư số 31.

VĂN Ỗ VĂN | TẬP LOẠI

CHUYÊN-VUI

VIỆC TRONG NƯỚC

Phạm ở trong nước mà những nhà gọi là Thượng-dã, phần nhiều là những nhà ăn sùng mặt sùng, cửa lớn lầu cao, lên ngựa xuống xe, đóng thầy làm tớ, hoặc có quyền thế mà chiếm lấy, hoặc bằng tay của kẻ khác mà được hưởng, mắt không khi nào thấy đều cực khổ, tai không khi nào nghe tiếng than van, bụi không đến chân, mồ hôi không khi nào ra khỏi vạt, ở cái cảnh như vậy, dân cho người có chí khí cũng phải lién môn, thông minh cũng phải suy sút, hưởng phần nhiều là kẻ ham mê vui sướng xác thịt, kiến xa đảm dật, không đều gì là không làm, lại giả lấy cái lòng sợ được sợ mất, lo giữ

Nhập số

Ai ơi! rần rần học cho thông,
 Vì muốn sống tồn phải làm công.
 Làn sông cạnh tranh đã thấy chưa?
 Hỡi chuông cảnh tỉnh có nghe không?

Đừng ham xa mã chen tuồn cuối,
Mà để giang sơn chịu lạnh lùng.
Mỗi nợ làm trai lo gắng trả,
Sao cho khỏi thẹn giống tiên rồng.

Đưa bạn đi tây

A-hửu xông pha mấy dặm đường.
 Âu tây nay lại vượt thuyên sang.
 Cuộc cờ xoay thế bàn tay trắng,
 Việc nước doanh mình mãi lúc

Đản-trước thầy Lư (1) xem trọn bộ
Mở bìa của Nã (2) đọc đối hàng.
Tự do thỏ sản là nơi ấy.
Tìm giống vờ gieo đất cổ hương.

(1) Lữ-thoa (Rousseau)
(2) Nã-phá-luân (Napoleon)

Ngẫu thành

Mình ốc mang rêu rửa sạch ai,
Rung cây nhát khi thể thường hồi.
Mèo cáo xuê vách còn chi sức,
Sứa nhầy qua dẫu mới gọi lái.
Nhờ kẻ dương roi rung vỏ ngựa,
Đổ ai lâu thủng ụp mình voi.

Chim sảy lòng ra mở mắt coi,
O. L. K.

Vô-dê

Hỏi nước cùng non có biết chẳng
Dừng dưng dưng mãi chẳng rằng
rằng

Chim về nằm chạ đa sườn núi,
Cà dầy ăn sướng một ngọn đưng.
Mây mặt thàng Trần hờ hưởng hượng
Một tay con Tạo dưng dưng dưng.
Thời thời dưng nói thời dưng nói,
Non mấy tầng cao, nước mấy tầng
Vô danh sao lục

xiếu, quốc-sự làm nổi khố
khẩn, nhân-tâm không biết đầu
mà xu hướng tại mắt trong
dân gian như gởi cho bọn
Trung-dã xã-hội cũ: đời Trần
bị giặc Nguyên, hỏi phụ-lãnh
trong dân gian, đều nói rằng
nên đánh; đời Lê bị quân Minh
dân gian có câu ca: «Giặc hoạn
nhập thâm sơn, giặc từ Minh-
triều lộ quan» (賊入深山,
欲死關前; 敵寇
mnồn chết lăm quan nhà Minh,
ai mà muốn sống lánh mình
núi cao); đến thời-dại hương
di (triều Tự-Đức) cũng có bài
hịch văn-thân: «Trưởng thuở
thái bình tại vũ, bề khuông-
tương để mặc khách thiên-
chung; đến nay di dịch loạn-
ba, lòng tiết nghĩa phải
xướng lời lực-quân... Xưa
cũng có hồ-di kiệt ngạo, trở
lại sinh quân-tử kinh-quân
v.v...», vì thế nên một kẻ nói
mà muốn người nghe, một kẻ
xướng mà nghìn kẻ họa, tuy
công việc có lúc thành lúc bại
mà thế lực Trung-dã xã-hội
ảnh hưởng trong lòng người
vẫn sâu xa thật.

(còn nữa)
MINH-VIỆN

VIỆC DÂN THỦY NHẬP ĐIỀN Ở XỨ TA

Bánh xe tùy theo nơi mà làm to hay nhỏ, làm cái bánh đường kính (diamètre) từ 12, 15 thước tây, nhỏ ra cũng tới 3, 4 thước. Mỗi một cơ quan có thể có nhiều bánh xe. Ở Quảng-ngãi là nơi bánh xe nước thịnh hành hơn cả các cơ quan có tới 8 hoặc 10 bánh xe. Những cối và đòn ngang để mang trục bánh (essieu) đều làm bằng tre hay bằng thân cây nhỏ. Đường hoa (rayon) cũng bằng tre, ở đầu buộc một vòng hoặc hai vòng bằng mây. Vòng bằng mây đó cốt để mang những phen chứa nước. Nước chảy, tự nhiên bánh xe quay, phen chứa nước mang nước từ dưới mặt nước lên cao đổ vào những ống dẫn nước.

Ổng dẫn nước nhiều hay ít, to hay nhỏ cũng tùy theo bành xe nghĩa là tùy theo phải dẫn nhiều hay ít nước. Người ta thường dùng cây tre cì cì dôi làm ống dẫn nước. Ống dẫn nước dẽ nước vào ruộng. Rãnh mới đem nước vào ruộng.

Bánh xe nước rất có ích cho người nông dân mà cách ta làm như vậy tuy rất giản dị, vậy sao làm nơi này sông con có, mà không thấy một cái bánh xe nước nào cả?

Lại còn một nỗi là ta biết làm
bánh xe nước đã ngắt hai trăm
năm nay, mà sao cái nhà-hòn
không lưu ý tới mà chấn chỉnh
khuyến trương thêm lên cho được
thích hợp hoàn toàn? máng nước
cột kèo, đơn sơ quá, nên sức nước
chảy không được mạnh, bánh xe
quay không được nhanh, phen chườ
nước, ống dẫn nước lâu chưa được
khéo để cho nước rơi ra ngoài má
nhiều. Nay nếu bỏ tiền ra mà làm
một cơ quan bánh xe nước chắc
chấn hơn, thì tất cái tiền đó phải
tu bổ hàng năm sẽ không bao lâu
mà dư bù cái tiền vốn đã bỏ thêm
lên. Ở Quảng-ngũai có làm cái cơ
quan bánh xe nước thiệt to, trị giá
tới 400\$000 mà có thể lấy nước cho
40-50 mẫu ruộng đủ dùng, vậy cho
nên về kỹ nghệ bánh xe nước Quảng
ngũai đáng đầu được. Còn ở mấy
tỉnh khác, như Thanh-hóa Nghệ-an
Hà-tĩnh, Bình-dịnh-vào, vào...

thì bánh xe nước đã lì mà lại nhỏ
mỗi cơ quan phải nhiều chỉ có một
bánh xe, sức lấy nước chỉ đủ cho 1
5 mẫu ruộng đủ dùng.

Công cuộc dẫn thủy nhập điền của ta là thế, nay ta xem tới công cuộc dẫn thủy nhập điền của chính phủ Bảo Hộ đã làm ở xứ ta.

Cải cơ quan dẫn thủy nhập điền thứ nhất mà chính phủ làm ở xứ ta là con sông đảo ở Kép, để lấy nước từ Kép vào Phủ Lạng Thương tỉnh Bắc Giang (Bắc kỳ). Từ lúc khởi công cho tới khi hoàn thành có 7 năm trời, biết bao nhiêu sự lầm lỡ, ấy cũng chỉ vì sự chưa kinh lịch về những công việc này.

Đến năm 1908, nghĩa là chỉ đã thành công thì sự kết quả của công quan dẫn thủy nhập điền này rất là quan trọng: nguyên hai Phủ Lạng Thương khi xưa không có nước, vụ mùa thường mất luôn mà ngày nay thì vụ nào cũng có thể được cả, các nhà nông không còn phải lo cái nỗi thiếu nước dùng nữa.

I. - HAI CHỮ BA DÀO

Một ông quan tỉnh hay sợ vợ, mà
nhất lại có máu xấu. Kể bên
nhà có con ca-kỳ lên là cô « ba-
ào ». Quan-lớn thường ngày đi
trông thấy, ý muốn trộm trộm ;
ông lại sợ « giọng gầm sư tử ».

Một hôm có ông bạn làm quan
goại tỉnh, cần khoản bị triệt về
tỉnh hầu cứu, luôn tiện ghé vô thăm
quan kể tự sự hân huyền, và tỏ nỗi
an khưc bị quan trên biếp-cế và
bị triệt vãn vãn. . . . Quan ngồi
nghe mà than rằng : Cáo ! « Hoan
hỉ ba đào » chỉ cho khỏi.

Quần bà ở nhà trong chỉ nghe hai tiếng « ba Đào » tưởng là hề bện rủ quần qua nhà cô ba Đào ca đờn...
 « Ừ nào mà út chẳng cay, gái nào là gái chẳng hay ghen chồng! hèn nỗi tam bành, chẳng nề chỉ thế không, bấy rai dỏ mặt mắng rằng: Ba chi! Đào chi? đào vừa vừa, chớ đào lắm, chỉ cực vợ cực con chớ cực ai?... Kìa gương trước mặt mà không sợ, cứ lặp lờn này đào, mai đào...!!!!

I. - LỜI VU CÁO GỚM THẬT

Ông 'ang-Sâm, học trò cao đẳng của Ông Không-Tử, là một người hiền lành đạo đức, tính lại rất hiền. Bà mẹ ông vốn biết chắc rằng con mình không khi nào làm được thầy. Một ngày nọ, có một người rừng tên với ông (cũng gọi Tăng-Sâm) phạm tội giết người. Người ta bắt ông nói tên Tăng-Sâm giết người, ông bảo với bà nói rằng: « con bà giết người ta » Bà đang ngồi trên giường dệt vải, cứ ngồi dệt như thường, không lấy làm điều, hình như không nghe vậy. Một chỗc nữa là có một người đến nửa cũng nói thế. Bà cứ ngồi yên. Lại một chỗc nữa, có người thứ ba tới nói: « con bà giết người quả rồi, sao bà cứ ngồi yên thế ? » Là quãng thời giờ giấy, sau khi rõ ra thì tên giết người đó là tên Tăng-Sâm không nhớ không phải Tăng-Sâm khác.

Chỉ thân là chỗ mẹ con, và như
mẹ ông Tăng Sâm lại là một bà
mẹ hiền, đã biết rõ cái tánh chất
con mình ra thế nào, không phải
trời mới đem pha bỏ ngoài, làm cho
ai lòng tin ấy được, tể mà đến ba
hần vu cáo, cũng không thể ngồi
lặng được, phải quăng thoi mà giã :
trời vu bằng làm cho người ta phải
lặng đến thế, gồm thối !

Sử-Bình-Tử

Năm 1909, sở Công chánh lại thi
ngặt ở những ruộng ở Phủ xã
Hà Nội.

Sau khi nghiệm thấy công việc lần thủy nhập diễn ở Phủ Lạng Thương và ở Phủ xã rất có hiệu quả, thì chính phủ truê tình ngay những công việc làm các nơi khác.

Năm 1923 khánh thành công cuộc lần thủy nhập diễn ở Vĩnh yên.

Năm 1925, khánh thành công cuộc lần thủy nhập diễn ở Thanh hóa.

Lại cái công cuộc đó, mà nhất là lại chấn thủy hạp ở Liên Sơn và ở Phủ Thương vì đại thể nào trước người ta không còn mấy người thông biết, chỉ xin nhắc lại là sau khi đã thực dụng thì 10000 mẫu tây nông ở Vĩnh yên và 31000 mẫu tây nông ở Thanh hóa xưa kia vẫn lo thiếu nước mỗi mùa mà ngày nay nghiệm nhiên chắc một năm 2 mùa ông túc.

(Còn nữa)
K.

TRUNG-KỲ
HUẾ

The lệ thiết lập hội-xã
 Trong một kỳ trước đã nói l
 nghị định quan Khâm-sứ ra ngày 2
 Mars 1928 định (b) hành hai khoản
 55 và 56 dân luật Bắc-kỳ vào x
 Trung-kỳ ; hai khoản ấy đã n
 định theo tờ thông tư của Co-m
 ra ngày 14 Avril 1928, nay dịch đ
 để công đồng lăm :

Điều thứ 35. — Hội xã phải biết
thị cho mọi người đều biết, thì mới
hưởng được quyền lợi như pháp
nhân; vậy nên những hội hợp là
một, là đáng ngờ, mà có khi bị phá.
Hội-xã mà cần phải có mọi người
đều biết, là vì khi người ngoài
có việc giao dịch với hội xã, thì cần
phải biết các hội viên trong hội xã
ấy, bởi rằng các hội viên ấy có thể
lấy tư bản và thế lực của mình để
bảo chứng các kẻ ước mà các
người thay mặt cho hội đã làm r

Điều thứ 56. — Khi nào nhiều người muốn chung lưng góp vốn để kinh doanh một công việc gì, thì phải lập thành chứng thư, đem một bản gửi ở « quan tỉnh » (nguyên trong dân luật Bắc-kỳ dùng chữ « lý dịch bản xã », một bản gửi ở quan chấp hành sự dân tỉnh, trong chứng thư phải kê rõ tên họ các hội viên, và đính ước những điều gì, khi qua tỉnh nhận chứng thư của hội xã, thì phải cho một tờ biên nhận. Lại có một sổ nộp chứng chỉ lại văn phòng lý sự của nhà môn thẩm phán ở tỉnh, để có người nào có đơn xin tra xét điều gì, thì cho được tra xét. Mỗi tòa sứ phải có một quyển sổ riêng để ghi chép chứng thư của hội xã gửi nộp ngày 1 tháng năm nay.

Những người có chức trách xử
lý của các cơ quan nội, mà trong
cường thủ đã nói, thì khi nào các
người ấy vì sự lợi ích của bản họ
mà lập những khổ ước gì, thì phải
nhắc lại là chứng thủ của bản họ
lập ngày tháng năm nào, và ngày
tháng năm nào thì gọi nộp tại «n
môn quan tỉnh» (nguyên trong các
luật Bắc-kỳ dùng chữ: «sở bươn
hội) Sắp đặt theo thể lệ điều này
là để cho hội xã hàng thành phố
nhân từ cách, bằng chứng thì khi
không tố, các hội viên phải có trách
nhiệm liên đới, để cử lấy môn
đối với người thứ ba (người ngoài
hội)

M. N. D. sao dịch
Diễn kịch đúp nhà thương h
lao Trung-kỳ

Tối hôm 1 ở bảy 28 April, tại rạp
Đông xuân Lân (Huế), Bắc kỳ tập-
thiên-phả cổ điển võ kích "tân
căn" một người họ lao", mục đích
để phổ việc bán vé xổ số làm n-
hượng o lao. Không lâu tiền v-
cửa. Người đi xem vé phải mua vé
xổ số mà thôi. Phần lớn về việc đi-
kịch này Bắc kỳ tập-thiên-phả t-
xuất ra cả.

Các vai trong kịch, đảo kép toàn
là các bà phả viên cùng các ôn
phả viên, hể kỳ cả.
Nguyễn-Song-Mỹ lại cho

Hôm thứ bảy và chủ nhật 5-
Mai 1928 tức là 16-17 tháng 4
Annam, hội Trung-kỳ Sử to
ram quen viên ai hữu đã t
một cuộc hát tại Xuân - kinh đ
(Xem tiếp trang thứ hai, cột thứ ba)

MÁY NGHE HÁT VÔ TUYỀN ĐIỆN

Nếu các Ngài mua một cái máy V. T. D. (T. S. F.) của hiệu **RADIO-SINDEX**, thì các Ngài ở nhà cũng nghe được hát tây, hát ta, hát tàu và tin tức các nơi mỗi ngày ba lần.

Sáng 11 giờ 30
Chiều 6 giờ 15
Tối 8 giờ 45

Hiệu Radio-Sindex có bán đủ các kiểu máy V. T. D. (T. S. F.) ai ai cũng có thể mua được nhiều giá lắm, ít tiền nhiều tiền có cả. Ai mua máy thì Hiệu Sindex sẽ cho người đi đặt máy hầu tận nhà từ tận cho các Ngài.

AI muốn cần dùng điều gì cứ viết thư hỏi, muốn nghe thử cứ việc đến mà nghe tận hiệu Radio-Sindex không mất tiền.

Hỏi Catalogue T. D. mà xem

RADIO-SINDEX

68 Boulevard Paul-Bert - HAIPHONG

Téléphone số 449

Hôm tiết xong, các quan Phán đều vào Qui-Nhơn dạng sáng đi làm việc. Chỉ còn một mình cô ở lại. Quan Huyện cũng tiếp đãi từ lễ. Tối lại cô ta ngủ với hai người con gái của quan Huyện và một bà già. Ai ngờ đến khuya thừa lúc người ta đương ngủ mê, cô ta trèo dây bèo cái kiêu vãng ở trong cửa người con quan Huyện, lấy được kiếng rồi mang vào bếp vẽ. Đến sáng cô ta thuê xe đi vào Bình-dinh. Khi ấy chỉ con quan Huyện mới thức dậy rồi ngồi lại ăn cháo. Bà Huyện ngo lên coi con mình thì không thấy kiếng nữa, liền đòi lính và các người hầu đến hỏi. Ai nấy cũng đều trả lời không biết ai lấy. Trong mấy tên lính đó có một tên nghĩ cho cô ấy, liền đạp xe máy chạy theo xe cô ta; tới Gò-Giang vừa gặp cô ta, nó nói quan Huyện cho mời cô ta lại có việc gì, nên có ta cũng bảo xe kéo trở lại.

Vào đến Huyện, nào là lính, nào là người hầu, người thì soát và li, người thì lục trong người, vừa bóp đến bóp về thì đương cái kiếng. Cô ta đứng sững không sao mở miệng ra nói được. Danh giá cô không cao sao mà có cả gan làm như thế? Người đời này không tên xem bề ngoài mà làm vậy.

Mỹ-Nợc

BẮC-KY NAM-DINH

Một cái trộm tại tòa Sứ Nam-dinh. Sĩ Ma thám Hanoi vừa rồi tiếp được điện thoại của ông Cresson, Phó sứ Nam-dinh báo tin: Đêm hôm trước có kẻ trộm vào tòa Sứ tin ấy. Ông Phán tra Mật thám Romania lập tức xuống khám xét và làm biên bản. Có đem lên Hanoi một cái hộp sách trên có vết chân người. Nhưng một buổi sáng ông Thư ký Trần Trọng Huy 21 tuổi vào tòa làm việc khi vào vào buổi sáng thì thấy cửa mở lóng lóng, bước chân vào đến bàn, thì xem ra mất nhiều giấy mà công văn. Ông ngăn kéo chỗ ông thư ký Nguyễn đồng bằng ngồi thấy

PHỤ-NỮ DIỄN-ĐÀN

HIỆN-TƯỢNG VÀ TIỀN-ĐỒ CỦA NỮ-GIỚI NƯỚC TA.

(Tiếp theo)

III. - Cầu học. - Từ khi dân bả của gái chúng ta được giải phóng thì việc nữ học phát đạt phi thường, lấy nhà bả cũng cũng cho con đến trường học tập. Đó là một điều vinh hạnh cho nữ giới chúng ta! Đáng lẽ những người đã có cơ hội đi học đó, phải hết sức tận tâm, cố gắng cho chí em sau này, thế mà những người được đi học đó họ lại nghỉ làm, họ coi việc đi học đó là một cái trang-sức-phẩm duy nhất, đối với việc học-tập thì tùy tiện đến trường cho gặp mặt mà thôi; song đối với văn bằng thì lại không thể, lại đem lòng phi thường trịnh trọng, ngày đêm chỉ mong mỗi không biết bao giờ cho có văn bằng đến tay.

Tinh hiếu mỹ là cái thiện của nữ tử ta, bởi vậy vô luận trong thân thể hay trong gia đình đều muốn cho được vẻ đẹp nhất, đẹp nhất, đẹp nhất không phải là đáng ở đâu. Song họ thường làm thái quá, đem cái đẹp thiên nhiên mà mai một đi, lại lấy cái thời giờ quý báu trong lúc học tập mà dùng về việc trang-sức-trang-dôi; chỉ chăm chú những điều như: cái chỉ xanh đặt nơi nào cho xinh; chỉ những người đã cắt tóc thì chọn cho được láng nào cắt khéo mới vào; quần áo thì xếp đặt làm sao cho đẹp để; phần dành thì nào mới đi đâu, đây đẹp thế nào mới bán; bao v. v. làm cho cái hình dạng tự nhiên mất cả vậy.

Ta phải biết ta vì làm sao lại đi học? mục đích là tại chỗ nào? không phải là cốt để lấy cái tiếng là học sinh, không phải là cốt để biết mấy chữ mà thôi. Ta phải có một cái mục đích hình đại, đi học là để cần cho được tri thức, kỹ năng, mà tu dưỡng đức, thân thể, trừ khử cái tình ý lại để có cái năng lực học tập. về sau mà làm việc cho quốc-gia xã-hội, làm một người hữu dụng, làm một người anh hùng của quốc gia vậy. Cái quang âm quý báu, một phút chẳng nên hao phí, phải dùng về những việc có ích, như thế thì mới là người học sinh chân chính, người nữ tử có chí khí; như thế thì mới khỏi uổng tiền cha mẹ, và phụ cái khổ tâm của cha mẹ tài bồi cho mình.

Trong chị em ta, nhiều người còn chưa hiểu cái đạo lý ấy, cho rằng a mẹ cho ta đi học là để ứng tiền triều-luân chứ không có ý gì khác nữa, cứ mò mò hồ hồ cũng được chứ gì. Rồi cái thời giờ ấy, nếu không đem để nghiên-cứu-trang-sức thì lại nói chuyện tiêu khiển kịch bản, nếu không dùng để đi xem chớp ảnh thì lại đi xem hát tuồng v. v.

Tự nghĩ rằng mình không cần gì soạn bài vở trước, đem một miếng giấy nào đó ra nói đối thầy học, về nhà lại đem ra nói đối cha mẹ, cái phương pháp ấy thực không phải là hay đâu. Thế có gọi là đánh lừa người khác được không? chẳng qua đem mìn ra để vui trò, thực là có thể nói rằng mình lại tự đánh lừa mình vậy.

Ồ! Nếu bây giờ mà không gắng sức, mà lại đem cái đường đi bằng

TỰ TƯỜNG MỚI

CHỮ-NGHĨA DÂN-QUYỀN CỦA TÔN-VĂN

BÀI giảng thứ hai (Tiếp theo)

Gần vài ba trăm năm đây, người bên Âu bên Mỹ hết sức tranh cãi tự do. Họ thường nói « vì tự do mà đánh nhau », tự do là cái gì mà tranh nhau đánh nhau, một lớp người phổ thông Trung quốc ta chưa hiểu là thế nào cả. Đang khi họ đánh nhau thì họ cố đóng cái chủ nghĩa tự do, coi như thần như thánh, thậm chí lấy câu: « chẳng được tự do thì đánh chết » mà làm khẩu hiệu. Những kẻ học giả Trung quốc dịch sách ngoại quốc thì đem câu ấy ra mà cố đóng người Trung quốc, song dân Trung quốc cũng chưa làm sao hiểu được thế nào là tự do. Chúng ta nên biết rằng tự do cũng dân quyền đồng một thời mà phát đạt, dân quyền ở Âu Mỹ đã hơn trăm năm nay, song suy xét gốc nguồn thì bởi vì dân Âu Mỹ hiểu tình mạng mà tranh tự do, tranh được tự do rồi mới đến được dân quyền. Để-mở-cơ-ra-ti nghĩa là dân quyền, tiếng ấy là tiếng nước Hy Lạp xưa, người Âu Mỹ ngày nay nghe tiếng ấy cũng cho là lạ thường, không lấy làm hệ trọng cho lắm, vì với tiếng tự do thì khác nhiều họ cho là quan hệ đến tình mạng. Vì thế, những cuộc chiến tranh bên Âu châu ngày xưa, họ không nói rằng tranh dân quyền mà họ chỉ nói tranh tự do. Nhắc đến tiếng « tự do » thì hết thấy nhân dân cả Âu châu nghe đều đều hiểu, cũng như người Trung quốc ta nghe tiếng « phát tài » ai ai cũng lấy làm quý trọng lắm vậy. Nay báo người Trung quốc ta đi tranh tự do thì họ lơ mơ không hiểu gì cả, họ không muốn đi theo, nếu bảo họ đi làm phát tài thì tức khắc vô số người đi theo. Chữ như người Âu-âu mỗi lúc có cuộc chiến tranh, thì cái đầu bài yết lên là « tranh tự do » vì dân họ hiểu nghĩa tự do rất rõ ràng, cho nên bằng hai vì tự do mà đưa danh, vì tự do mà bỏ tình mạng.

Vì sao dân Âu châu nghe nói tự do thì thấy đều hoan nghinh? Vì sao dân Trung quốc ta nghe nói tự do thì ra chiều mừng mà nghe nói tiếng phát tài thì ai cũng hoan nghinh? cái đó có nhiều lẽ, phải suy xét kỹ càng mới biết được minh bạch.

Vì dân Trung quốc ngày nay chính vào cái thời dân cùng của hết, khó k. ông gì bằng cái nghèo, đang lúc người ta khôn khổ vì nghèo mà nghe ai nói đến phát tài, chính là cái phương thuốc cứu khổ, thế thì tự nhiên họ phải vui lòng mà theo, tự nhiên phải cố liều mình mà đua đánh ở Âu châu hai trăm năm trước, nhân dân nghe nói tự do mà hơn hớn vui theo cũng như thế. Vì lúc bấy giờ các chuyên chế của

phản gần thực hiện đây mà rác dầy gai góc, thì cái hạnh phúc đẹp đẽ sáng sủa của tiền đồ, làm sao mà đến được?

(Còn nữa)

Đã lan từ sĩ dịch

các nhà vua phiệt đã đến rất mực. Bên Âu châu đang hồi nước La mã chính là đồng thời với các nước chư-ân cuối nhà Chu bên Trung quốc, nước La mã cai trị cả toàn Âu châu, lúc đầu thì lập chính thể cộng hòa, sau rồi đổi ra nhà vua chuyên chế. Khi La mã đã mất rồi thì Âu châu chia ra làm mấy mươi nước, thành ra như phép phong kiến. Lúc đó nước lớn thì xưng vương, nước nhỏ thì hầu, nước nào cũng là chính thể chuyên chế, cái chính thể chuyên chế ấy so với các nước chư hầu ở cuối nhà Chu bên Trung quốc lại là nhạt hơn. Cái cảnh khổ sở của dân Âu-châu ở dưới quyền chuyên chế so với dân Trung quốc bị các triều vua chuyên chế lại là k. ở hơn nữa. Vì nhân dân Âu châu mỗi chuyên chế tàn bạo, mới biết rằng không tự do là khổ, muốn cứu cái khổ ấy thì chỉ có phép liều đánh mà tranh lấy tự do, nghe ai nói tự do thì hoan nghinh là vì thế.

(Còn nữa)

G. Q. T. X. dịch

VIỆC THẺ GIỚI

Á-ĐÔNG TÀU

Tin báo Tàu

Một trận Sơn-lây. Hà-nam. - Tin Hà nam - Lưu-trần-Hoa (tướng của Phụng-ngọc-Tướng) mới chiếm được Đại danh phủ. Mưu trí Trương (tướng của Phụng) ở Ninh hà mới có điện đến Phụng rằng: Bắc quân ở bờ sông Hoàng hà về hai Tuy viễn và Bao đầu trấn đã lui chạy rồi. Nay Nam quân hiện đang sang sông Hoàng hà đuổi theo Bắc quân.

Tin Sơn-lây. - Miền Bắc lâu nay không có chiến sự gì cả. Miền Đông, quân Phụng-thiết, một mặt theo đường chính liên đánh Nương-từ-quan, một mặt chia quân xâm nhiễu các hạt: Đông-quan, Nam-thanh và Dương-thu. Mấy hôm nay, đều có trận to, cũng chưa phân thắng bại.

Nhật bản với Trung hoa. - Bộ Lục quân Nhật bản mới ra lệnh: phải sự đoàn lữ sáu (5000 người, 400 ngựa) do

viên Sư trưởng Phúc-Điền làm Tổng chỉ huy, đảm nhiệm việc bảo hộ kiều dân ở Thanh-đảo, Giao-châu và Tế-nam. Quân đội kỷ hiện đã xuống tàu, ngày 17 Avril tới Thanh-đảo. Trước khi quân ấy chưa tới Thanh-đảo, chính phủ Thanh đảo có phái 3 lữ đoàn Lục quân hiện đóng ở đó kíp sang Tế nam để bảo hộ kiều dân.

Lý-tế-Thâm với việc Bắc phạt. - Lý-tế-Thâm sau khi về Quân-dồng, đã mở ngay một cuộc hội nghị để bàn về việc dự cuộc Bắc phạt. Kết quả cuộc hội nghị ấy định rằng hiện nay Quảng-dông không thể thêm binh được nữa, vì qua mấy lần tiêu trừ đảng cộng sản tài lực đã cùng.

TRUNG-BẮC-BỘ HÒA-XA CHỈ-NAM

Bản quán mới xuất bản quyền sách: « Trung Bắc bộ hòa xa chỉ nam » đường từ Tourane ra Bắc cả chữ Pháp và chữ Nam, chép giá hành khách, giá chở hàng, hàng nào bao nhiêu, một giòng từ tro, g ra, một giòng từ ngoài vào, rất là rõ ràng. Sách dùng như kiểu giấy cần cước, nghĩa là muốn xem thì dở ra, xem xong xếp nhỏ lại bỏ vào túi, thật là tiện cho hành khách.

ách bán tại-quán, giá \$30 ở xa xin gởi tiền cước.

Nhà in Tiếng Dân

Đá tiện, lại lợi, lại chắc chắn trăm bề

Đồng bào ở Trung kỳ ai cũng còn nhớ mấy năm về trước, ai có xe hơi đem đi bảo hiểm, thì phải chịu: giá cao, và gặp: nhiều điều bất tiện. Đến khi ông Phạm-Điền mở hiệu Bảo-Hiểm ở Quinhon thấy ngày một sự tiếng lợi danh danh, trước phải trả \$550 hay là \$500 một người hành khách, thì tự do về sau chỉ mất có \$250 hay là \$180 mà thôi.

Hãy thay: sự tranh trong thương cuộc, rất lợi cho thể gian ngày nay phong vận những nhà Bảo-Hiểm khác, nó biết về sau gặp đều tại rừ, thường bởi thế nào? cũng có đôi chỗ gần theo giá \$250 và \$180, thì lại nghe ông Phạm-Điền sắp trừ xuống còn có đồng-một, đồng-bai (\$10, \$20) một người hành khách mà thôi.

Như vậy, chủ có xe cần chỉ phải đi đâu, tiền ai cóo làm rồi, đến bằng ông Điền, hiện thấy giá rẻ, làm mau, điều lệ rõ ràng, dẫn đường minh bạch, trong giấy tờ có ông ta ký kết, lúc hiểm nguy có ông ta xet tra, có phải là tiện lại lợi lại chắc chắn trăm bề không?

VƯƠNG-QUANG-NHƠN công-ty, Chu có xe kinh cáo

PHARMACIE MONTES-HANOI

THUỐC GÌ TIÊU TRỪ ĐƯỢC BÁCH BỆNH?

THỬ ẤY LÀ DẦU-THUY-NG-HAI

Hiện con BƯỚM BƯỚM

Chợ Hiện thuốc ĐẠI-QUANG-ĐƯỢC-PHÒNG 46 boulevard Tổng-Độc-Phương, CHOLON — Chi-Điền 47 Phố hàng Đường, HANOI

Giá mỗi ve \$ 25 (có phước sẽ được thưởng)

Đầu này chuyên trị: Cảm mạo, thương phong, sốt mủi, rức đầu, nôn, mửa, đau bụng đầy hơi, say sóng, chóng mặt, thổ tả, các chứng vừa bời vừa uống khỏi ngay tức thì

Những nơi Đại-lý: BÔNG-AN, Nha-trang — TÂN-HUẾ-SANG, Phan-rang — ĐỨC-XƯƠNG-LONG, Dalat — TRUNG-HÒA-ĐƯƠNG, Ninh-hòa — VINH-THAI, Tughóa — CHÂN-THANH, Sông-cửu — KHƯƠNG-THAI, Quinhon — HỒN-HU-YONG, Tam-quan — VINH-LỢI, Bông-san — KIM-LONG, — Tourane — HOA-PHAT, VINH-THANH, Quảng-ngũu — PHƯỚC-XƯƠNG-LỢI, Tam-kỳ — ANH-LỢI, Falso — BÔNG-HIEN, VAN-ICH, Huế — QUẢNG-TƯỜNG, Quảng-trị — THUẬN-LONG, Bông-hời.



